

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **63** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **17** tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động xây dựng Chính quyền điện tử

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch hành động xây dựng Chính quyền điện tử của Ủy ban Dân tộc”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ TTTT, VPCP (để p/h);
- Công TTĐT Chính phủ (để p/h);
- Bộ trưởng Chủ nhiệm UBND (để b/c);
- Các TT, PCN UBND;
- Công TTĐT UBND;
- Lưu: VT.

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM



Phan Văn Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Xây dựng Chính quyền điện tử

(Ban hành kèm theo Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Để triển khai Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, Ủy ban Dân tộc ban hành Kế hoạch hành động gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU

Đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống cơ quan công tác dân tộc, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Nâng vị trí của Ủy ban Dân tộc về Chính quyền điện tử. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan trên môi trường mạng.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

Trong ba năm 2015 - 2017 tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa, chuẩn hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

Phấn đấu đến hết năm 2016 một số dịch vụ công phổ biến, liên quan nhiều tới người dân, doanh nghiệp được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3: cho phép người sử dụng điền và gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ. Các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng. Việc nhận kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ.

Phấn đấu đến hết năm 2017, xây dựng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về “Hỏi đáp trực tuyến về chính sách dân tộc” phục vụ người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khác có liên quan: cho phép người sử dụng điền và gửi trực tuyến văn bản đến cơ quan. Việc giải đáp chính sách dân tộc được thực hiện trực tuyến hoặc qua đường bưu điện đến người sử dụng.

Đến hết năm 2016, đảm bảo 100% các văn bản, tài liệu trong nội bộ cơ quan được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử.

Đảm bảo khả năng kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản và điều hành đến 60% cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh. Đến hết năm 2017, kết nối, liên thông đến 100% cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh.

Nâng cao vị trí xếp hạng về ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index) của cơ quan nằm trong nhóm trung bình khối cơ quan các Bộ, ngành.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đổi mới, nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo đối với ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan công tác dân tộc các Nghị quyết, chỉ thị, văn bản của Chính phủ về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là về vị trí, vai trò và tính cấp thiết của công tác ứng dụng công nghệ thông tin tiến tới xây dựng Chính quyền điện tử.

Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc tiếp tục quan tâm chỉ đạo sát sao trong ứng dụng công nghệ thông tin. Đưa nội dung báo cáo đánh giá ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị trong các cuộc họp giao ban định kỳ của Lãnh đạo Ủy ban, trong các cuộc họp giao ban phê bình các đơn vị có chỉ số xếp hạng ứng dụng công nghệ thông tin thuộc nhóm điểm thấp, lấy chỉ số xếp hạng làm căn cứ đánh giá thi đua khen thưởng hàng năm của cá nhân, đơn vị.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy, tổ chức đơn vị chuyên trách về CNTT của cơ quan; Thành lập Cục Thông tin và Truyền thông trực thuộc Ủy ban Dân tộc trên cơ sở Trung tâm Thông tin nhằm phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực Dân tộc về Công nghệ Thông tin; nâng cao năng lực, xây dựng cơ chế ưu đãi cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin.

2. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật

Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu (Data Center) phục vụ hoạt động công tác của ngành dân tộc, đảm bảo hạ tầng vận hành an toàn, an ninh thông tin và công tác phòng chống cháy nổ.

Đầu tư, nâng cấp máy PC cho cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban Dân tộc, đảm bảo đạt tỷ lệ 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính đảm bảo cho nhu cầu triển khai nghiệp vụ chuyên môn.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin

3.1 Hệ thống quản lý văn bản và điều hành: cần tiếp tục được đầu tư, nâng cấp đồng bộ theo yêu cầu thực tế, đảm bảo hệ thống triển khai toàn diện, đồng bộ cho cơ quan làm công tác dân tộc tại địa phương và kết nối, liên thông với hệ thống quốc gia phục vụ chức năng chỉ đạo, điều hành trong hệ thống của cơ quan.

3.2 Hệ thống thư điện tử: cần tiếp tục được nâng cấp và triển khai đến toàn bộ cán bộ làm công tác dân tộc phục vụ trao đổi văn bản, chỉ đạo điều hành cho toàn bộ cán bộ làm công tác dân tộc.

3.3 Triển khai thực hiện ứng dụng phục vụ nghiệp vụ chuyên môn tại các đơn vị kết hợp với Hệ thống quản lý lượng ISO (ISO điện tử): Trong đó tập trung vào các phần mềm phục vụ nghiệp vụ chuyên môn như: Hoạt động

khoa học và công nghệ; Hợp tác quốc tế về lĩnh vực công tác dân tộc; Quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; Thi đua khen thưởng; Văn thư, lưu trữ..

3.4 Xây dựng Bộ Cơ sở dữ liệu dân tộc thiểu số Việt Nam: tiếp tục phối hợp với các cơ quan, bộ ngành thu thập, tiếp nhận, kết nối dữ liệu liên quan đến dân tộc thiểu số; xây dựng Hệ thống thông tin và sở dữ liệu về dân tộc thiểu số Việt Nam một cách đồng bộ, thống nhất phục vụ cho các cơ quan, người dân, doanh nghiệp và tổ chức có liên quan trong việc xây dựng, hoạch định và thực hiện chính sách dân tộc, hỗ trợ phát triển bền vững kinh tế-xã hội vùng dân tộc và miền núi.

3.5 Xây dựng thư viện điện tử và hệ thống đào tạo trực tuyến: phục vụ quản lý và cung cấp tư liệu, sách điện tử về lĩnh vực công tác dân tộc, hỗ trợ nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác dân tộc trên toàn quốc.

3.6 Cổng Thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc: Cổng thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc cung cấp nội dung thông tin theo mô hình báo điện tử về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta dành cho đồng bào các dân tộc thiểu số, tạo nhận thức đúng đắn, cổ vũ, động viên đồng bào các dân tộc thực hiện tốt chính sách dân tộc, đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ.

Trong thời gian tới cần tiếp tục được mở rộng chức năng đảm bảo kết nối liên thông, mở rộng đến các Bộ, ban ngành và địa phương, tích hợp và kết nối, liên thông đến Website của Ban Dân tộc các tỉnh, thành phố.

3.7 Dịch vụ công trực tuyến: Triển khai cung cấp một số dịch vụ công phổ biến, liên quan nhiều tới người dân, doanh nghiệp ở mức độ 3 như: Tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; Tiếp nhận và xử lý hồ sơ thi đua khen thưởng của ngành.

Đến hết năm năm 2017, triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về “Hỏi đáp trực tuyến về chính sách dân tộc” phục vụ người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khác có liên quan.

4. Tổ chức đào tạo, đào tạo lại cho cán bộ, công chức, viên chức và đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT tại các đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân và hệ thống cơ quan công tác dân tộc tại địa phương

- Đẩy mạnh việc phổ cập kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin. Đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công việc của mình:

+ Đào tạo sử dụng thành thạo Hệ điều hành tác nghiệp và các ứng dụng nghiệp vụ chuyên môn khác: 500 lượt người.

+ Đào tạo khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu dân tộc: 800 lượt người.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan chuyên ngành liên quan tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu quản lý và triển khai các nhiệm vụ chuyên môn được giao. Nội dung các khóa đào tạo cần tập trung chuyên sâu:

+ Về xây dựng, triển khai và quản lý các dự án công nghệ thông tin.

+ Về năng lực quản trị và phát triển hệ thống hạ tầng mạng và bảo mật, an toàn thông tin.

+ Về năng lực quản trị và phát triển hệ thống quản lý văn bản, Cơ sở dữ liệu dân tộc và các hệ thống thông tin ngành.

- Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

5. Kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản

Phối hợp với Bộ, ngành và đơn vị liên quan kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản với Văn phòng Chính phủ, đảm bảo hệ thống đưa vào khai thác, vận hành ổn định và đồng bộ theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc các tỉnh kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản của Ban Dân tộc trước ngày 01 tháng 01 năm 2017; tổ chức triển khai phần mềm quản lý văn bản đối với các Ban Dân tộc chưa có hoặc đã có nhưng chưa đáp ứng yêu cầu liên thông theo kế hoạch được giao.

6. Công khai về tiến độ giải quyết hồ sơ và tổng số văn bản đã trao đổi qua mạng giữa các đơn vị trực thuộc trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ theo quy định

Phối hợp với Bộ, ngành và đơn vị liên quan công khai tiến độ giải quyết hồ sơ, tổng số văn bản đã trao đổi qua mạng giữa các đơn vị trực thuộc trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, quản trị và duy trì hệ thống vận hành ổn định theo quy định.

7. Thuê dịch vụ công nghệ thông tin

Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thuê hosting một số dịch vụ như: Email, Cổng Thông tin điện tử Ủy ban.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm cá nhân trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về kết quả ứng dụng CNTT của cơ quan mình; Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị việc thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch hành động này và có

các hình thức khen thưởng kịp thời các cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2. Trung tâm Thông tin:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và báo cáo Lãnh đạo Ủy ban về kết quả thực hiện kế hoạch tại các phiên họp hằng tuần, tháng, quý, năm.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, lập dự án cho các nhiệm vụ trong Kế hoạch trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt.

c) Xây dựng và trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành các văn bản để triển khai tốt nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

d) Tổ chức, phối hợp và hướng dẫn các Vụ, đơn vị trực thuộc ứng dụng các kết quả của Kế hoạch.

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc, Ban Dân tộc các tỉnh kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản, đối với Ban Dân tộc các tỉnh hoàn thành trước ngày 01 tháng 01 năm 2017; tổ chức, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai phần mềm quản lý văn bản đối với các cơ quan chưa có hoặc đã có nhưng chưa đáp ứng yêu cầu liên thông theo kế hoạch.

e) Chủ trì tổng hợp, xếp hạng ứng dụng CNTT của cá nhân, đơn vị gửi hường trực hội đồng thi đua khen thưởng của cơ quan phục vụ đánh giá, bình xét thi đua hàng năm.

3. Văn phòng Ủy ban:

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử.

b) Phối hợp, tham gia triển khai kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản của Ban Dân tộc các tỉnh; công khai tiến độ xử lý hồ sơ công việc và tổng số văn bản trao đổi qua mạng giữa các đơn vị trực thuộc trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

c) Đôn đốc, kiểm tra các Vụ, đơn vị nghiêm chỉnh thực hiện đúng quy trình về xử lý, trao đổi văn bản điện tử trên phần mềm.

4. Vụ Kế hoạch Tài chính:

a) Cấp phát kinh phí đã được dự toán chi ngân sách cho các nhiệm vụ, dự án trong Kế hoạch.

b) Hướng dẫn các đơn vị liên quan quản lý sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

5. Vụ Tổ chức Cán bộ

a) Nghiên cứu, đề xuất phân bổ biên chế về công nghệ thông tin; kiện toàn tổ chức, bộ máy đơn vị chuyên trách CNTT.

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức chuyên trách về CNTT.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đối với cán bộ chuyên trách về CNTT của ngành.

6. Các Vụ, đơn vị trực thuộc


a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và những nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch hành động này, tham gia thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng tiến độ.

b) Tăng cường trao đổi các văn bản, tài liệu điện tử trong nội bộ cơ quan trong xử lý công việc hằng ngày.

c) Thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản với Ủy ban Dân tộc theo kế hoạch và hướng dẫn của Trung tâm Thông tin.

d) Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT của Vụ, đơn vị.

7. Ban Dân tộc các tỉnh và cơ quan làm công tác dân tộc tại địa phương:

Phối hợp với Trung tâm Thông tin thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản theo kế hoạch được phê duyệt. 

ỦY BAN DÂN TỘC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Danh mục một số nhiệm vụ, đề án, dự án cụ thể

(Ban hành kèm theo Quyết định số 683 /QĐ-UBND ngày 4 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
1	- Nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm quản lý văn bản và điều hành đảm bảo khả năng kết nối, liên thông; - Triển khai kết nối liên thông phần mềm đến các Vụ, đơn vị trực thuộc và Ban Dân tộc các tỉnh theo kế hoạch;	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị trực thuộc và Ban Dân tộc các tỉnh	Cả năm 2016	Kết nối, liên thông đến phần mềm quản lý văn bản
2	Nâng cấp hệ thống thư điện tử, đảm bảo cung cấp bổ sung tài khoản hộp thư điện tử cho cơ quan làm công tác dân tộc tại địa phương	Trung tâm Thông tin	Cơ quan công tác dân tộc tại địa phương	Cả năm 2016	Bổ sung tài khoản cho cơ quan làm công tác dân tộc
3	Dự án xây dựng Bộ CSDL Dân tộc Việt Nam	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị và các cơ quan liên quan; Đơn vị tư vấn	Quý IV/2016	Báo cáo
4	Dự án xây dựng Thư viện điện tử và hệ thống đào tạo trực tuyến	Trung tâm Thông tin	Các Vụ, đơn vị và các cơ quan liên quan; Đơn vị tư vấn	Quý IV/2016	Báo cáo
5	Triển khai thí điểm Thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo kế hoạch	Trung tâm Thông tin	Đơn vị cung cấp dịch vụ	Quý II, III/2016	Báo cáo
6	Triển khai Dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 đối với các hoạt động: Thi đua khen thưởng, hỏi đáp trực tuyến theo kế hoạch được duyệt	Trung tâm Thông tin	Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc	Quý III, IV/2016	Báo cáo; Phần mềm
7	Hệ thống ISO điện tử	Trung tâm Thông tin	Văn phòng UB; Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc	Quý III, IV/2016	Báo cáo; Mô hình triển khai